

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 07/2022/QĐST- KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Ninh Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 375 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/ TLST- KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu C; địa chỉ trụ sở: 247 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Bùi Thị M sinh năm 1991; địa chỉ: phòng 6 tầng 14, Tòa nhà V, đường H, phường H, quận C, thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền lập ngày 01/11/2022 của Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu C.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại N; địa chỉ trụ sở chính: số 04, ngõ 06, đường T, phố C 2, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Hoàng Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 01/QĐ ngày 21/12/2022 của Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu C số tiền còn nợ là 1.278.643.000 đồng (*một tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) của Hợp đồng nguyên tắc số 190203/HĐNT-TC ngày 20/02/2019 về việc cung cấp vải địa kỹ thuật.

2.2. Thời hạn thanh toán: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu C số tiền còn nợ là 1.278.643.000 đồng (*một tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo phương thức và thời gian như sau:

- Thanh toán số tiền 1.200.000.000 đồng (*một tỷ hai trăm triệu đồng*) trong 12 tháng, mỗi tháng trả 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*); thời gian bắt đầu từ tháng 02/2023 đến tháng 01/2024, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng.

- Ngày 15/02/2024 thanh toán số tiền còn lại là 78.643.000 đồng (*bảy mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Trường hợp bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại N vi phạm nghĩa vụ thanh toán một trong các thời hạn thanh toán nêu trên theo thỏa thuận thì Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu C có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại N phải chịu 25.180.000 đồng (*hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.100.000 đồng (*hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000947 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương